TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/KDTM-ST
Ngày: 19 – 09 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lý Thanh Bình

Ông Nguyễn Hoài Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa***: Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1027/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Xuân H – văn bản ủy quyền ngày 30/11/2023. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV S.

Địa chỉ: Số A N, khu vực Bình Phó A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Diễm .

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:

Ngày 06/12/2022 Công ty TNHH MTV S (gọi tắt là Công ty S) đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ETG/22122, với hạn mức thấu chi 500.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng với mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động bán buôn vật liệu xây dựng kinh doanh; lãi suất 20,7%/ năm; cố định trong suốt thời hạn duy trì Hạn mức vay thấu chi. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của công ty S đã chuyển nợ quá hạn và chịu mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 07/12/2023.

Khoản vay nêu trên được đảm bảo theo Hợp đồng bảo lãnh số ETG/22122/BLCN ký ngày 06/12/2022, Ngân hàng và các bên đã thống nhất bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Diễm .

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Công ty S, cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Công ty S chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc công ty S phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tổng số nợ là 666.604.538 đồng (tạm tính đến ngày 19/9/2024), trong đó, nợ gốc là 495.490.342 đồng, lãi trong hạn 46.084.188 đồng, lãi quá hạn 121.393.776 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 3.636.232 đồng.

Buộc công ty S phải tiếp tục thanh toán phần lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp công ty S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng V đề nghị tòa án buộc bà Nguyễn Thị D liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn và người liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, cũng như qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về số nợ gốc và lãi suất

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ETG/22122 ký ngày 06/12/2022, Ngân hàng đã ký với Công ty S số nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người liên quan được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có bất cứ ý kiến gì, do đó xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh do bị đơn và người liên quan bà Nguyễn Thị D ký kết với nguyên đơn ngân hàng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của bị đơn ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 07/12/2023.

Như vậy Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận nên nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/9/2024) là 666.604.538 đồng, trong đó bao gồm: gốc là 495.490.342 đồng, lãi trong hạn 46.084.188 đồng, lãi quá hạn 121.393.776 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 3.636.232 đồng, là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về hợp đồng bảo lãnh

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số ETG/22122/BLCN ký ngày 06/12/2022, do Ngân hàng với bà Nguyễn Thị D ký kết và tại khoản 1 Điều 2 hợp đồng bảo lãnh thoả thuận ".... bên bảo lãnh cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng...".

Do đó, trường hợp bị đơn Công ty S không trả nợ hoặc trả không đủ nợ cho ngân hàng thì bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy đinh. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 157; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn Công ty TNHH MTV S về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.1] Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/9/2024) là 666.604.538 đồng (sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm linh tư nghìn năm trăm ba mươi tám đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là 495.490.342 đồng, nợ lãi trong hạn 46.084.188 đồng, nợ lãi quá hạn 121.393.776 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 3.636.232 đồng. Và tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ETG/22122 ngày 06/12/2022 do Công ty S đã ký kết với nguyên đơn ngân hàng cho đến khi trả dứt số nợ trên.

[1.2] Về hợp đồng bảo lãnh: Trường hợp Công ty S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ theo mục [1.1] trên cho nguyên đơn thay bị đơn.

[2] Về án phí sơ thẩm là 30.664.182 đồng (ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng) bị đơn Công ty S phải chịu. Nguyên đơn ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.733.335 (mười hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0002710 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thanh Bình Nguyễn Hoài T **Phan Thúy N**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA Q. Bình Thuỷ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thúy Nguyên